

BÀN VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH CHÈ TẠI THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN DƯỚI GÓC ĐỘ NHÀ QUẢN LÝ

Ngô Thị Hồng Hạnh*

Trưởng Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Xác định chè là cây trồng thế mạnh và chủ lực trong phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh, trong những năm qua, Thái Nguyên đã dành sự ưu tiên, tập trung các nguồn lực để khai thác hiệu quả, bền vững tiềm năng và lợi thế của cây chè. Cây chè Thái Nguyên không chỉ mang lại hiệu quả cao về kinh tế- xã hội mà còn là cây xóa đói giảm nghèo, làm giàu của người dân địa phương. Sản phẩm chè của Thái Nguyên ngày càng khẳng định vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế. Bài viết dưới đây bàn về một số giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh chè tại thành phố Thái Nguyên.

Từ khóa: Sản xuất kinh doanh chè, giải pháp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh chè, quản lý, thành phố Thái Nguyên.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam được xác định là một trong 8 cội nguồn của cây chè, có điều kiện địa hình, đất đai, khí hậu phù hợp cho cây chè phát triển và cho chất lượng cao. Hiện sản phẩm chè của Việt Nam đã có mặt tại 118 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó thương hiệu "CheViet" đã được đăng ký và bảo hộ tại 77 thị trường quốc gia và khu vực. Việt Nam hiện đang là quốc gia đứng thứ 5 trên thế giới về sản lượng cũng như kim ngạch xuất khẩu chè.

Thái Nguyên là tỉnh có diện tích chè, sản lượng chè đứng thứ 2 toàn quốc (sau tỉnh Lâm Đồng); chất lượng chè của Thái Nguyên nổi tiếng ở thị trường trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài. Đã từ lâu cây chè được xác định là thế mạnh của Thái Nguyên đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Sản phẩm chè đã trở thành một trong những mặt hàng xuất khẩu chiếm vị trí quan trọng của tỉnh. Đối với thành phố Thái Nguyên, cây chè khẳng định là cây trồng chính trong chiến lược chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Trong những năm qua, thành phố đã xây dựng và triển khai các chính sách, các chương trình, đề án, dự án nhằm nâng cao giá trị sản xuất

cây chè- cây đặc sản thế mạnh của địa phương. Diện tích chè toàn thành phố liên tục được mở rộng, đã hình thành vùng chuyên canh chè ở các xã trọng điểm như: Tân Cương, Phúc Xuân, Phúc Triu, Quyết Thắng. Cùng với việc mở rộng diện tích, thành phố cũng đã có những chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia khâu chế biến, tiêu thụ sản phẩm, đồng thời có những chính sách hỗ trợ trực tiếp cho nông dân về giống, vốn, khoa học kỹ thuật...[5]

Tuy nhiên, ngành chè của tỉnh Thái Nguyên nói chung và của thành phố Thái Nguyên nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, giá trị sản xuất của cây chè chưa tương xứng với tiềm năng. Vậy, để nâng cao hiệu quả sản xuất-kinh doanh thì người trồng chè cần chú trọng những vấn đề gì trong tất cả các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè vẫn là vấn đề thời sự và cấp bách khi tiếp cận và mở rộng thị trường mới cũng như là nâng cao giá trị xuất khẩu.

HIỆU QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Đối với tất cả các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh hoạt động trong nền kinh tế, với các cơ chế quản lý khác nhau thì có các nhiệm vụ mục tiêu hoạt động khác nhau. Ngay trong mỗi giai đoạn phát triển của doanh nghiệp cũng có các mục tiêu khác

* Tel: 0977148884; Email: ngohonghanhktktm@gmail.com

nhau. Nhưng có thể nói rằng trong cơ chế kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, mọi doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh (doanh nghiệp Nhà Nước, doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn...) đều có mục tiêu bao trùm lâu dài là tối đa hóa lợi nhuận. Để đạt được mục tiêu này mọi doanh nghiệp phải xây dựng cho mình một chiến lược kinh doanh và phát triển doanh nghiệp thích hợp với các biến động của thị trường, phải thực hiện việc xây dựng các kế hoạch kinh doanh, các phương án kinh doanh, phải kế hoạch hóa các hoạt động của doanh nghiệp và đồng thời phải tổ chức thực hiện chúng một cách có hiệu quả.

Từ trước đến nay có rất nhiều tác giả đưa ra các quan điểm khác nhau về hiệu quả kinh tế như tác giả P.Samerelson và W.Nordhaus, tác giả Manfred Kuhn, tác giả Whole và Doring... song có thể đưa ra khái niệm chung nhất về hiệu quả sản xuất kinh doanh là: Hiệu quả sản xuất kinh doanh là một phạm trù kinh tế phản ánh trình độ lợi dụng các nguồn lực (lao động, máy móc, thiết bị, tiền vốn và các yếu tố khác) nhằm đạt được mục tiêu mà doanh nghiệp đã đề ra.

THỰC TRẠNG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÈ TẠI THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

* Tình hình sản xuất: Cây chè phát triển không những trở thành một trong những đặc sản của Thái Nguyên. Chè Thái Nguyên cũng là một trong những mặt hàng chủ lực tham gia xuất khẩu đem lại ngoại tệ mạnh cho tỉnh, mà cây chè còn được mệnh danh là cây “xoá đói giảm nghèo” trước đây, cây “làm giàu” của nông dân hiện nay. Chính điều kiện tự nhiên,

khí hậu đã ưu đãi cho Thái Nguyên có một vị chẻ riêng biệt không nơi nào có. Bên cạnh đó, kinh nghiệm trồng và chẻ biến chè của người dân nơi đây đã tạo nên hương vị quyền rũ, làm cho những khách hàng khó tính cũng khó bỏ qua. Tiếng thơm về chè Thái Nguyên không những chỉ khách hàng trong tỉnh, trong nước biết đến mà đã được nhiều khách hàng lớn trên thế giới tìm đến ngày càng nhiều. Chính vì thế, trong những năm gần đây, Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng để phát triển cây chè (cả về diện tích, năng suất, sản lượng) nhằm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng và xây dựng thương hiệu chè để người tiêu dùng yên tâm không bị nhầm lẫn với các loại chè ở vùng khác.[3]

* Tình hình chẻ biến và tiêu thụ chè: Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 13 doanh nghiệp tham gia sản xuất, chẻ biến chè, tuy nhiên chất lượng chẻ biến của các doanh nghiệp chưa cao, do doanh nghiệp chưa có vùng nguyên liệu đạt chuẩn, chưa hợp đồng chặt chẽ với người dân. Bên cạnh đó người dân ít bán chè nguyên liệu chủ yếu chẻ biến tại gia đình. Hầu hết chè nguyên liệu tươi được chẻ biến tại chỗ, trong đó chẻ biến bằng tôn quay lần kết hợp vỏ thủ công chiếm 49%, chẻ biến bằng máy tôn sao quay lần + máy vỏ có gắn mô tơ điện chiếm 51% [3].

Về tiêu thụ sản phẩm: Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tập trung vẫn hướng chủ yếu cho xuất khẩu chè bán thành phẩm, một số ít đã đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh để phục vụ thị trường trong và ngoài nước. Đối với hộ trồng chè, thường bán tại địa bàn thông qua tư thương thu mua tại nhà, tại các chợ địa phương, thị trường hạn chế.

Bảng 1: Diện tích, năng suất, sản lượng chè trên địa bàn thành phố giai đoạn 2010- 2014

TT	Chỉ tiêu	DVT	Năm				
			2010	2011	2013	2014	
1	Tổng diện tích	ha	1.120,3	1.179,9	1.209,90	1.258,90	1.302,9
1.1	Diện tích chè kinh doanh	ha	901,0	940,0	1023,00	1 048,00	1070,6
	Năng suất	Tạ/ha	106,9	115,4	119,36	124,42	137,0
	Sản lượng	Tấn	9 632,0	10.846,0	12.211,00	13.040,00	14.670,0
1.2	Diện tích chè cao sản	ha	650,0	700,0	750,00	800,00	850,0
	Năng suất	Tạ/ha	110,0	118,0	120,00	125,00	138,0
	Sản lượng	Tấn	7.150,0	8.260,0	9.000,00	10.000,00	11 730,0

(Nguồn: Phòng NN&PINT TPTN)

Bảng 2: Kim ngạch xuất khẩu chè Thái Nguyên các năm 2010 - 2014

Năm	Sản lượng (Tấn)	Trị giá (1000USD)	Số nước nhập khẩu
2010	5.749	6.173,7	8
2011	6.841	7.943	4
2012	5.030	6.484	4
2013	5.980	7.427	4
2014	6.438	8.682	4

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên)

ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH CHÈ TẠI THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

* Thuận lợi

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội trong tỉnh nói chung, hệ thống cơ sở hạ tầng, giao thông thuận lợi, đặc biệt là hình thành các điểm chợ giao dịch thương mại riêng cho chè, tạo điều kiện cho người trồng chè nắm bắt thêm thông tin, tìm kiếm thị trường mới, bán hàng mới, mở rộng giao lưu, thông thương hàng hóa, thuận lợi trong quá trình tiêu thụ chè. Thái Nguyên đã có nhãn hiệu tập thể "Chè Thái Nguyên" và chỉ dẫn địa lý đối với chè Thái Nguyên. Việc thành lập các làng nghề về chè, quy hoạch vùng chè thành các điểm trình diễn, tham quan du lịch cũng tạo điều kiện thuận lợi trong việc giới thiệu quảng bá sản phẩm chè Thái Nguyên. Sở Công thương Thái Nguyên đã có nhiều biện pháp xúc tiến thương mại, nhất là tới đây đưa sản phẩm giao dịch thương mại điện tử vào hoạt động sẽ tạo điều kiện để chè Thái Nguyên vươn xa và khẳng định thương hiệu.

Khí Việt Nam gia nhập các tổ chức thương mại thế giới, tạo điều kiện thuận lợi để mặt hàng nông sản trong đó có sản phẩm chè thâm nhập sâu rộng vào thị trường quốc tế, đặc biệt là các thị trường tiềm năng như Mỹ, EU,... và tham gia sâu rộng hơn vào quá trình phân công lao động, phân chia thị trường trong khu vực và hợp tác kinh tế, sẽ tạo ra sức hấp dẫn hơn đối với đầu tư nước ngoài vào Việt Nam

* Khó khăn

Trên địa bàn thành phố có 13 doanh nghiệp tham gia sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè, nhưng chưa có vùng nguyên liệu ổn định, do

đó không chủ động nguồn nguyên liệu cho chế biến. Hộ nông dân tự canh tác, thu hái và chế biến vẫn mang tính phổ biến. Hầu hết các hộ trồng chè bán chè khô cho tư thương mua gom để bán lại cho doanh nghiệp, người dân không có lợi về giá và bị mất thương hiệu.

Hiện tại, sản phẩm chè của Thái Nguyên cả nội tiêu và xuất khẩu không chủ động được thị trường, giá bán thấp chưa mang lại hiệu quả cao tương xứng với vị thế của chè Thái Nguyên. Thương hiệu chè Thái Nguyên chưa được quản lý nghiêm ngặt và chưa được quan tâm đúng mức, nhiều hộ trồng chè chưa nhận thức đầy đủ về giá trị của thương hiệu và nhãn hiệu hàng hóa chè Thái Nguyên.

Việc tham gia vào WTO sẽ phải cạnh tranh gay gắt hơn ngay trong thị trường nội địa, trong khi còn yếu về tài chính, năng lực kỹ thuật, hiểu biết về thị trường quốc tế.

Các cơ sở kinh doanh chậm đầu tư thiết bị công nghệ, năng suất chất lượng sản phẩm chưa cao, sản phẩm kém sức cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp là một trong những yếu tố làm hạn chế đến khả năng tăng trưởng kinh tế, đặc biệt ảnh hưởng tới phát triển sản xuất chè.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế. Tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng chậm, công tác quy hoạch đô thị chưa theo kịp tốc độ phát triển.

GIẢI PHÁP

Để cây chè của Thái Nguyên tiếp tục phát triển bền vững, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho địa phương và người dân trồng chè, dưới góc độ nhà quản lý, chúng tôi mạnh dạn đưa

ra một số giải pháp sau tập trung vào phát triển chè sạch, chè an toàn, nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu chè Thái Nguyên trên thị trường nội địa và thị trường quốc tế.[6]

- Quy hoạch vùng sản xuất, chế biến chè an toàn theo hướng VietGAP

Xây dựng vùng sản xuất chè an toàn để sản xuất chế biến và kinh doanh chè an toàn, tạo nên vùng sản xuất an toàn bền vững trên toàn bộ dây chuyền cung ứng.

Mở rộng diện tích đồng thời chuyển đổi cơ cấu giống chè theo hướng nâng cao chất lượng và độ an toàn sản phẩm chè.

Phát triển vùng nguyên liệu đồng thời với phát triển cơ sở chế biến và hệ thống cơ sở hạ tầng khác đặc biệt là giao thông.

Xây dựng mô hình sản xuất thâm canh chè gắn với cơ sở chế biến để chủ động về nguyên liệu đồng thời nâng cao độ đồng đều về chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng quy trình và đào tạo kiến thức về sản xuất, chế biến, bảo quản chè an toàn

Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ nhân lực ngành sản xuất chè, bao gồm cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác khuyến nông các cấp, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, chế biến chè.

Đào tạo các lớp tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc, bảo quản, chế biến chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP cho các hộ nông dân.

- Hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa chè an toàn theo hướng VietGAP.

Hỗ trợ đầu tư phát triển mở rộng diện tích, năng suất, chất lượng chè: Mở rộng diện tích, đặc biệt là khai thác các diện tích chuyển đổi từ cây trồng kém giá trị như vải, nhãn, hồng... thay thế bằng cây chè có giá trị kinh tế cao đặc biệt là các giống cho năng suất và chất lượng.

Xây dựng mô hình sản xuất chế biến chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP: Ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong các lĩnh vực sản xuất nguyên liệu như giống, canh tác, bảo vệ thực vật.

Xây dựng hệ thống quản lý, kiểm tra giám sát đánh giá chất lượng chè: nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận chất lượng giống chè, đảm bảo các giống chè đều được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, không để giống không rõ nguồn gốc, giống không phù hợp với vùng sinh thái đưa vào sản xuất đại trà.

Hỗ trợ trang thiết bị, công nghệ chế biến chè, xây dựng mô hình sản xuất, mở rộng diện tích chè sử dụng máy, công cụ cải tiến trong khâu làm cỏ, bón phân và đốn chè nhằm giảm công lao động, nâng cao hiệu quả trong sản xuất chè. Sử dụng công nghệ cao trong bảo quản, đóng gói. Xây dựng, phát triển làng nghề truyền thống, chú trọng phát triển các dịch vụ, du lịch gắn với du lịch sinh thái.

- Nâng cao chất lượng chế biến và thúc đẩy các biện pháp mở rộng thị trường tiêu thụ

Đánh giá lại năng lực thiết bị công nghệ của các cơ sở chế biến, khả năng cung cấp nguyên liệu của vùng cho cơ sở chế biến, tăng cường khả năng tham gia chế biến của các tổ chức doanh nghiệp nhằm đa dạng hóa các sản phẩm về chè và sự đồng đều về chất lượng sản phẩm.

Cung cấp thông tin, tư vấn và hỗ trợ chi phí cho việc cấp giấy chứng nhận sản xuất, chế biến chè theo tiêu chuẩn VietGAP cho tất cả các tổ chức doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đăng ký và đạt tiêu chuẩn.

Tuyên truyền, quảng bá giới thiệu sản phẩm chè thành phố Thái Nguyên trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh các biện pháp thu hút đầu tư. Từng bước phát triển thương hiệu chè đặc sản Tân Cương. Thực hiện việc quảng bá, trao đổi thông tin sản phẩm và giao dịch thương mại thông qua sàn giao dịch và thương mại điện tử.

KẾT LUẬN

Chè là cây trồng truyền thống gắn bó với nông dân miền núi từ lâu đời, giúp người dân mưu sinh tiến tới thoát nghèo và hiện nay là cây làm giàu của một bộ phận nông dân. Thái Nguyên có lợi thế trong việc phát triển ngành

chè do thời tiết, khí hậu, đất đai phù hợp, nghề chè Thái Nguyên đã có từ nhiều năm nay và nay tỉnh Thái Nguyên đã xác định chè là cây công nghiệp chủ lực có lợi thế trong nền kinh tế thị trường. Với lợi thế là đô thị đang trên đà phát triển theo hướng công nghiệp hiện đại với tốc độ đô thị hóa cao, tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, thành phố Thái Nguyên xác định cây chè là một trong những ưu tiên phát triển. Song song với các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Đảng, Nhà nước, chính quyền tỉnh thì chính quyền thành phố đã có những đề án riêng về cây chè, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế cây chè. Trong những năm tới, sản xuất chè theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) mới không chỉ dừng lại ở việc xây dựng mô hình thí điểm, mà sẽ nhân rộng trong vùng chè. Người trồng chè vẫn đảm bảo được lợi nhuận trước mắt mà lại thực hiện tốt các nguyên tắc trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón. Phân đầu đưa chè Thái Nguyên có mặt các thị trường trong và ngoài nước. Đối với các thị trường trong nước, Thái Nguyên được biết đến với các vùng chè nổi tiếng: Tân Cương, La Bằng, Trại Cải, Sông Cầu, Bắc Sơn, Túc

Tranh, Vô Tranh và có mặt ở khắp các tỉnh thành. Thị trường ngoài nước, chè Thái Nguyên đã xuất khẩu chủ yếu đi các nước Đài Loan, Trung Quốc, Pakistan, ngoài ra còn một số thị trường như Hà Lan, Ấn Độ, Anh, Srilanka, Nga...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên*, năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014
2. Chi cục Thống kê Thành phố Thái Nguyên, *Niên giám thống kê Thành phố Thái Nguyên*, năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014
3. Sở NN - PTNT tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo tình hình sản xuất chè biến chè*, năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014
4. Ủy ban nhân dân TPTN (2006), *Quyết định số 320/QĐ - UBND ngày 28/3/2006 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành chè Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010*.
5. Ủy ban nhân dân TPTN (2011), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2010. Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011*.
6. Ủy ban nhân dân TPTN (2011), *Đề án phát triển vùng chè đặc sản Tân Cương TPTN giai đoạn 2011 - 2015 định hướng đến năm 2010 theo tiêu chuẩn VietGAP*.
7. <http://www.thainguyen.gov.vn> - Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên

SUMMARY

RESEARCH ABOUT SOLUTIONS IMPROVE EFFICIENCY IN TEA BUSINESS PRODUCTION- THAI NGUYEN CITY MANAGERS IN PERSPECTIVE

Ngô Thị Hồng Hạnh*

College of Economics and Technology - TNU

Identify the plant tea and key strengths in agricultural economic development of the province; in recent years, Thai Nguyen spent priorities, focusing the resources to exploit the efficiency and sustainability potential and advantages of tea. Thai Nguyen tea tree not only bring high economic efficiency - social but also poverty reduction plants, enrichment of the local people. Thai Nguyen tea product has reaffirmed its position in the domestic market and internationally. The following article discusses some solutions to improve the efficiency of production-tea business in the city of Thai Nguyen.

Keywords: Production and trade of tea, solutions, improve efficiency, Thai Nguyen City.

Ngày nhận bài: 28/12/2015; Ngày phản biện: 27/01/2016; Ngày duyệt đăng: 31/3/2016

Phân biên khoa học: TS. Bùi Đức Linh - Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - ĐHTN

* Tel: 0977148884, Email: ngohonghanhktktm@gmail.com